

Số: 161/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố TS 8, phường U, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố TS 8, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 31/8/2012 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm

mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002461, ngày 12 tháng 6 năm 2026. Trả lại chị Bùi Thị T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Đương sự;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Diễn